

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Thanh Nhân.
- Ông Lê Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh năm 1978 tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc B (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 1998.

Tiền án: Ngày 10/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 23, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2006, bị cáo chưa thi hành đối với tiền án phí, tiền truy thu và trách nhiệm dân sự.

Ngày 20/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 11, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2012, bị cáo chưa thi hành đối với tiền án phí và trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/8/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 36, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2003, bị cáo được xét miễn giảm án phí số tiền 50.000 đồng và tiền thu lợi bất chính vào ngày 28/8/2009.

Ngày 25/5/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 59, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2009, chấp hành xong án phí ngày 27/9/2013, bị cáo chưa chấp hành đối với phần trách nhiệm dân sự (đã hết thời hiệu).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phạm Quốc N, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 11, ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 6, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/02/2023, Võ Thanh T đón xe ôm đến ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để uống rượu với bạn. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đón xe ôm đến nhà của anh Phạm Văn T thuộc khu vực ấp P, xã P, thị xã B để mượn tiền. Khi đến nơi, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 61G1-138.87 màu đỏ, đen của anh Phạm Quốc N đang dựng trước sân nhà, trên công tắc điện của xe có gắn sẵn chìa khóa và không người trông coi. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm xe làm phương tiện đi lại nên lên lút đi lại ngồi lên xe biển số 61G1-138.87 khởi động máy điều khiển chạy về nhà của mình tại ấp B, xã P. Tại đây, T lấy biển số 70H1-4156 xin được trước đó, bỏ vào cốp xe mô tô biển số 61G1-138.87 rồi chạy đến tiệm sửa xe tại khu vực cầu T, thuộc xã A, thị xã B mượn dụng cụ tháo biển số 61G1-138.87 ra rồi gắn biển số 70H1-4156 vào xe Sirius của anh N. T cắt biển số 61G1-138.87 vào cốp xe rồi điều khiển xe chạy quay về nhà của mình.

Đến khoảng 15 giờ, anh N phát hiện mất xe nên đến Công an xã P trình báo vụ việc. Qua truy xét, lực lượng Công an xã P mời Võ Thanh T làm việc thì T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen gắn biển số 70H1-4156, số máy: 5C64601382, số khung: C640BY601376; 01 biển số 61G1-138.87.

Theo Kết luận định giá số 19 ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius

màu đỏ đen số máy: 5C64601382, số khung: C640BY601376 trị giá 8.020.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô Sirius màu đỏ đen số máy: 5C64601382, số khung: C640BY601376 biển số 61G1-138.87 do chị Nguyễn Thị Mộng Đ (sinh năm 1971, Địa chỉ: Tổ 6, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương) đứng tên. Năm 2015, chị Đ bán xe cho anh Phạm Quốc N. Ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe lại cho anh Phạm Quốc N.

Về biện pháp tư pháp: Đối với biển số 70H1-4156 là của xe nhãn hiệu Ama do anh La Văn T (sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường 3, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Tây Ninh đứng tên đăng ký. Do xe bị hư hỏng nên gia đình anh T đã bán phế liệu. Võ Thanh T xin biển số xe tại một tiệm bán ve chai tại huyện C, thành phố Hồ Chí Minh về để ở nhà của mình. Căn cứ quy định các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát tuyên: Tiêu hủy biển số 70H1-4156.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSBC ngày 29/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội: “trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội: “trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Thanh T mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 70H1-4156.

Bị hại ông Phạm Quốc N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mộng Đ vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông N khai hiện ông N đã được nhận lại 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen số máy: 5C64601382, số khung: C640BY601376 biển số 61G1-138.87 và không có yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mộng Đ khai bà là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen số máy: 5C64601382, số khung: C640BY601376 biển số 61G1-138.87. Vào năm 2015, bà Đ đã bán xe cho ông Phạm Quốc N với giá 14.000.000 đồng. Tuy nhiên khi bán xe cho ông N hai bên chưa làm thủ tục sang tên nên hiện bà Đ vẫn đứng tên chủ sở hữu của chiếc xe này.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh T đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2023 tại khu vực ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Võ Thanh T có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 61G1-138.87 màu đỏ đen của ông Phạm Quốc N. Sau đó, T điều khiển xe thay đổi biển số về nhà cất giấu để làm phương tiện đi lại thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ được T cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 61G1-138.87 trị giá 8.020.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[2.4] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, xét bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 122/CT-VKSBC ngày

29/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về nhân thân:

Ngày 28/8/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 36, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2003, bị cáo được xét miễn giảm án phí số tiền 50.000 đồng và tiền thu lợi bất chính vào ngày 28/8/2009.

Ngày 25/5/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 59, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2009, chấp hành xong án phí ngày 27/9/2013, bị cáo chưa chấp hành đối với phần trách nhiệm dân sự (đã hết thời hiệu).

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Quốc N đã nhận lại chiếc xe mô tô xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 61G1-138.87 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 61G1-138.87, là tài sản hợp pháp của bị hại Phạm Quốc N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản cho ông N là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 (một) biển số 70H1-4156 là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số 70H1-4156.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên